

CÔNG TY CỔ PHẦN BKAVGPT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BKAVGPT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BKAVGPT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BKAVGPT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110609450

3. Ngày thành lập: 22/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Tòa nhà HH1 Khu đô thị Yên Hòa , Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02437632552

Fax:

Email: anhntn@bkav.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá)	4610
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn phần mềm	4651
3.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	8220
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
5.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy máy tính	8559
6.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ loại Nhà nước cấm)	9000
7.	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: sửa chữa thiết bị điện thoại di động (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở)	9512
8.	Lập trình máy vi tính	6201
9.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
10.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
11.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan khác (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311

12.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Hoạt động tư vấn quản lý, quản trị doanh nghiệp; - Dịch vụ tư vấn quản lý chung; - Dịch vụ tư vấn quản lý Marketing; - Dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực; - Dịch vụ tư vấn quản lý sản xuất; - Dịch vụ quan hệ cộng đồng; - Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, thuế, kế toán) (Trừ tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý theo quy định của Luật Luật sư)	7020
13.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
14.	Quảng cáo	7310
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động nhà nước cấm)	7320
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế sản phẩm điện tử; - Thiết kế kiểu dáng; - Thiết kế cơ khí; - Thiết kế mạch nguyên lý; - Thiết kế mạch in PCB; - Thiết kế antenna; - Lập trình firmware cho thiết bị điện tử; - Hệ điều hành cho thiết bị điện tử; - Thiết kế máy móc, thiết bị trong lĩnh vực công nghệ, tự động hóa, công nghiệp và dân dụng.	7410
17.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: - Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại; - Chụp ảnh cho mục đích thương mại, xuất bản, thời trang, bất động sản, du lịch. - Chụp ảnh trên không; - Quay video: hội họp,...	7420
18.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe máy và các phương tiện vận tải khác.	7710
19.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm đấu giá)	4791
20.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; -Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
21.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820(Chính)
22.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu.	7730
23.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
24.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
25.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

26.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
-----	---	------

6. **Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TỬ QUẢNG	Số 66 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	98.000	980.000.000	98,000	0370750037 54	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	98.000	980.000.000	98,000		
2	NGUYỄN TỬ HOÀNG	Phố 10, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	0370800111 76	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000		

3	NGUYỄN TỬ QUANG	703A GreenPark, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	037082000204	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN NHÂN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 28/08/1987 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031087012118

Ngày cấp: 17/05/2023 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: xóm 4, thôn An Nội, Xã An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: xóm 4, thôn An Nội, Xã An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội